

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH BT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 06/4/2022

V/v: “*Ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH BT**

*Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:*

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Bích Thị Kim Pháp

- **Các Hội thẩm nhân dân:** + Ông Phạm Hồng Sơn

+ Bà Nguyễn Hoàng Bích Loan

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP** tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thị Bích Dung - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Văn Hồng Lễ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TP.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 112/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2021 về việc: “*Ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2022/QĐ-HPT ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà **Tạ Thị Kim L**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Xóm 12, thôn HD02, xã CC, huyện TP, tỉnh BT.

**2. Bị đơn:** Ông **Bùi Văn S**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Xóm 04, thôn HD01, xã CC, huyện TP, tỉnh BT.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa bà Tạ Thị Kim L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Văn S tự nguyện sống chung năm năm 2018 và đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện TP, tỉnh BT, theo Giấy chứng

nhận kết hôn số: 177 ngày 01/11/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sống nhờ bên nhà cha, mẹ bà. Cuộc sống chung của vợ chồng chỉ hạnh phúc một thời gian, thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do ông Bùi Văn S không quan tâm đến vợ con, theo bạn bè sử dụng ma túy, bà khuyên can rất nhiều lần nhưng ông Bùi Văn S không từ bỏ và ngày càng sử dụng ma túy nhiều hơn. Đến cuối năm 2019, ông Bùi Văn S bỏ nhà đi không về cho đến ngày nay. Bà không L lạc được với ông Bùi Văn S và vợ chồng sống ly thân từ năm 2019 đến nay. Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện bà không còn tình cảm với ông Bùi Văn S nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn S.

Về con chung: Bà và ông Bùi Văn S có 01 (một) con chung tên Bùi Kim P, sinh ngày 19/7/2019; giới tính: Nữ. Hiện nay con đang sống chung với bà, bà xin nhận trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: Không có.

Ngoài ra bà không yêu cầu gì thêm.

Bị đơn ông Bùi Văn S: Do ông Bùi Văn S không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không ghi được lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP phát biểu về việc kiểm sát tuân theo pháp luật: xác định mối quan hệ pháp luật cần giải quyết, thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tạ Thị Kim L.

Về hôn nhân: Bà Tạ Thị Kim L được ly hôn với ông Bùi Văn S.

Về con chung: Giao con chung Bùi Kim P, sinh ngày 19/7/2019; giới tính: Nữ cho bà Tạ Thị Kim L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành. Bà Tạ Thị Kim L không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Bà Tạ Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa cũng như căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, bị đơn ông Bùi Văn S có nơi cư trú tại UBND xã CC, huyện TP, tỉnh BT. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tạ Thị Kim L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh BT được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Do ông Bùi Văn S thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú và không rõ thời điểm trở về nên Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và xét xử vắng mặt ông Bùi Văn S theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của bà Tạ Thị Kim L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Hôn nhân giữa bà Tạ Thị Kim L và ông Bùi Văn S được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã CC, huyện TP, tỉnh BT vào năm 2018. Vì vậy, áp dụng luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

Về hôn nhân: Hôn nhân của bà Tạ Thị Kim L và ông Bùi Văn S thực sự đã mâu thuẫn trong thời gian dài. Nguyên nhân do ông Bùi Văn S không quan tâm đến vợ con, theo bạn bè sử dụng ma túy, bà khuyên can rất nhiều lần nhưng ông Bùi Văn S không từ bỏ và ngày càng sử dụng ma túy nhiều hơn. Đến cuối năm 2019, ông Bùi Văn S bỏ nhà đi không về cho đến ngày nay, bà không L lạc được với ông Bùi Văn S. Hơn nữa, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 (năm ông Bùi Văn S bỏ đi). Bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, hiện bà không còn tình cảm với ông Bùi Văn S nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Bùi Văn S. Theo lời trình bày của ông Lê Văn Nhân trưởng thôn HĐ01, xã CC tại biên bản xác minh ngày 06 tháng 5 năm 2021 nơi ông Bùi Văn S cư trú, sinh sống phù hợp với tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà Tạ Thị Kim L, ông Bùi Văn S thường xuyên sử dụng ma túy. Điều đó làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Tạ Thị Kim L đối với ông Bùi Văn S.

Về con chung: Tại phiên tòa bà Tạ Thị Kim L xin tiếp tục nhận nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Bùi Kim P đến khi trưởng thành, bà không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, hiện bà Tạ Thị Kim L là người tiếp tục nuôi con từ khi bà và ông Bùi Văn S ly thân nhau, từ ngày ly thân ông Bùi Văn S không một lời hỏi thăm con, bỏ mặc không quan tâm gì đến mẹ con bà, chứng tỏ

Bùi Văn S không có trách nhiệm đối với con. Tại tòa bà Tạ Thị Kim L cam đoan sẽ đảm bảo lo cho con có một cuộc sống lành mạnh, tạo đủ mọi điều kiện chăm sóc cho con về mọi mặt cả thể chất lẫn tinh thần. Vì vậy, nghĩ nên tiếp tục giao cho bà Tạ Thị Kim L nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tạ Thị Kim L không yêu cầu ông Bùi Văn S cấp dưỡng nên không xem xét.

Về tài sản và nợ chung: Không có.

Về án phí: Bà Tạ Thị Kim L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **[1] Căn cứ:**

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 19, Điều 56, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

#### **[2] Tuyên xử:**

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Tạ Thị Kim L đối với ông Bùi Văn S. Bà Tạ Thị Kim L được ly hôn với ông Bùi Văn S

- Về con chung: Giao con chung Bùi Kim P, sinh ngày 19/9/2019; giới tính: Nữ cho bà Tạ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Bùi Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản và nợ chung của vợ chồng: không có.

- Về án phí: Bà Tạ Thị Kim L phải nộp 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Tạ Thị Kim L đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng

theo biên lai thu số: 0003040 ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TP, bà Tạ Thị Kim L đã nộp đủ án phí.

[3] Quyền kháng cáo của bà Tạ Thị Kim L là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2022), đối với ông Bùi Văn S vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND (Tỉnh - Huyện);
- TAND tỉnh BT;
- Chi cục THADS huyện TP;
- UBND xã CC;
- Lưu vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bích Thị Kim Pháp**